

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 13-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nước
2. Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sĩ- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu M sinh năm 1963; cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị B sinh năm 1966; cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà M trình bày:*

Ngày 28/8/2018 âm lịch bà có cho bà Ngô Thị B vay số tiền 90.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng, bà B có viết biên nhận vay số tiền 90.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận trả tiền góp mỗi ngày bằng 1.000.000 đồng và góp trong thời hạn 100 ngày tổng cộng là 100.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà B có trả được 15.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Sau đó bà có yêu cầu bà B tiếp tục trả tiền thì bà B hẹn nhiều lần mà không thực hiện.

Nay tôi yêu cầu bà B trả cho tôi số tiền 75.000.000 đồng. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi.

- *Tại bản tự khai ngày 25/10/2021 bà B trình bày:*

Bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án 100/TB-TA ngày 17/6/2021 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 101/TB-TA ngày 28/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải. Nay bà có ý kiến như sau:

Ngày 28/6/2018 âm lịch bà có vay của bà M số tiền 90.000.000 đồng, mỗi ngày trả là 1.000.000 đồng và trả trong vòng 100 ngày bằng 100.000.000 đồng. Bà đã trả cho bà M ngày 28/8/2018 số tiền 5.000.000 đồng và ngày 20/10/2021 là 10.000.000 đồng, như vậy bà đã trả tổng cộng cho bà M số tiền 15.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền còn lại, mong bà M không tính lãi.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà M đã thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà B chưa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Theo tài liệu chứng cứ và lời khai của bà M và bà B thể hiện: Bà M có cho bà B vay số tiền 90.000.000 đồng, bà B thừa nhận có vay của bà số tiền 90.000.000 đồng và có trả được số tiền 15.000.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà M về số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi. Về án phí: đề Hội đồng xét xử xem xét buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà M khởi kiện yêu cầu bà B trả tiền còn nợ; bị đơn bà B có địa chỉ cư trú khóm M, phường N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà B. Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai bà B vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

[3] Theo biên nhận nợ ngày 28/8/2018 âm lịch thể hiện bà B có vay của bà M số tiền 90.000.000 đồng. Lời khai của bà M và bà B trong quá trình giải quyết vụ án đều thống nhất: ngày 28/8/2018 âm lịch bà B có vay của bà M số tiền 90.000.000 đồng, hai bên thoả thuận trả mỗi ngày 1.000.000 đồng và trả

trong vòng 100 ngày thì hết nợ, sau đó bà B có trả cho bà Mỹ được số tiền 15.000.000 đồng và còn lại số tiền 75.000.000 đồng. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của bà M về số tiền nợ gốc, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo phân tích tại mục [3] nêu trên thì bà B thừa nhận có vay của bà M số tiền 90.000.000 đồng và có trả cho bà Mỹ được số tiền 15.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ bà M số tiền 75.000.000 đồng. Lời khai thừa nhận này của bà B là phù hợp với biên nhận nợ ngày 28/8/2018 âm lịch, các tài liệu chứng cứ khác và phù hợp với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà M. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà B trả số tiền vốn cho bà M số tiền 75.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà M, Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà M 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi.

[6] Về án phí: Bà B phải chịu 3.750.000 đồng (75.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Bà M không phải chịu án phí, do đó hoàn trả lại cho bà M 2.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006201 ngày 17/6/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu M.

Buộc bà Ngô Thị B trả cho bà Nguyễn Thị Diệu M số tiền vốn 75.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu M số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí: Buộc Ngô Thị B phải chịu 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Diệu M 2.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006201 ngày 17/6/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền